

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn X, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh H và bà Lê Thị V (đều đã chết); vợ: Đỗ Thị N (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Dương Hữu H, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/02/2023, Phạm Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90F3 - 0647 đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi uống thuốc xong, X đi về đến khu vực thôn T, xã L, thành phố P thì gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ). Người đàn ông này hỏi X có sử dụng ma túy không thì X đồng ý, sau đó người này điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đi trước, còn X điều khiển xe mô tô đi theo sau đến xóm 1, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì dừng xe, X đứng đợi còn người này điều khiển xe mô tô đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho

X 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rời điều khiển xe mô tô bỏ đi, X biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên cầm bỏ vào trong túi quần rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn X; 01 xe máy nhãn hiệu SYM - Angel màu nâu, biển kiểm soát 90F3 - 0647 xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,161 gam, loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-PL ngày 19/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Văn Xuyên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn X như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 24 đến 30 tháng tù, được đổi trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại bị cáo Xuyên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số tiền 1.000.000đ và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn X nhưng cần giao căn cước công dân cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; trả lại cho ông Nguyễn Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM - Angel màu nâu, biển kiểm soát 90F3 - 0647.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn X đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 15/02/2023, tại xóm 1, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn X đang cất giữ trái phép khối lượng 0,161 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm, song xét bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành; đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số tiền 1.000.000đ và 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn X là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng giao căn cước công dân cho cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền để trả lại bị cáo X khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Angel màu nâu, biển kiểm soát 90F3-0647 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn V. Ông V cho anh Đ (là con rể) mượn để đi lại, sau đó anh Đ cho X mượn nhưng cả ông V và anh Đ đều không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông V là phù hợp pháp luật.

[7] Về vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Văn X: Bị cáo khai là do một người đàn ông mà bị cáo gặp ở đoạn đường khu vực thôn T, xã L, thành phố P đã đi mua và đưa cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của X thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 90/KTHS và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn X, nhưng căn cước công dân giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo X khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại ông Nguyễn Văn V 01 xe máy nhãn hiệu SYM - Angel màu nâu biển kiểm soát 90F3 - 0647 xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 26 ngày 24/4/2023).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn X phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân